

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HS-ST
Ngày 19-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Ngát

Bà Đặng Thị Đôi

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hồng - Kiểm sát V1.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2021 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình Q, sinh ngày 27/01/1995 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 3, xã D, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình C1, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1970; có vợ là Bùi Thị Phước, sinh năm 1989; có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/8/2021; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Bùi Văn C, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn K3, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn 3, xã D, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng:* Vũ Văn V, Vũ Văn V1; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 24/7/2021, Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36R8-0991 kéo theo 01 xe kéo tự chế cùng một số vật dụng để đi đến phường H, quận D thu mua sắt vụn nhưng không mua được. Trên đường trở về nhà trọ tại chợ Thái, xã M, huyện A; khi đi đến khu vực thôn K3, xã H, huyện K, Q phát hiện thấy ở dưới kênh nước có 01 đầu nỏ được gắn trên 01 bè nổi của anh Bùi Văn C không có người trông coi quản lý, nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc đầu nỏ. Q lội xuống kênh nước, kéo chiếc bè đến gần vị trí để xe mô tô và xe kéo tự chế, sau đó dùng 01 mỏ lết tháo các ốc hãm gắn giữa đầu nỏ với chiếc bè. Q chuyển chiếc đầu nỏ đến vị trí để xe kéo tự chế thì bị người dân cùng Công an xã H phát hiện bắt giữ và thu giữ vật chứng.

Tài sản của anh Bùi Văn C bị Q trộm cắp là 01 chiếc đầu nỏ nhãn hiệu Jiang Yang 1110 màu đỏ, đã qua sử dụng, được Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận giá trị 3.518.500 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

01 đầu nỏ nhãn hiệu Jiang Yang 1110 màu đỏ và 01 bè nổi kích thước 02x02m, Cơ quan điều tra đã xác minh trả lại cho anh Bùi Văn C là chủ sở hữu hợp pháp. 01 xe kéo tự chế, loại xe 03 bánh màu sơn đỏ, có cang kéo bằng kim loại, Cơ quan điều tra đã xác minh trả lại cho bà Nguyễn Thị M1 là chủ sở hữu hợp pháp. 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Pro màu đen, 01 cờ lê kích thước 18cm, 01 dao cán gỗ kích thước 23x03cm, 01 cờ lê 02 đầu vòng kích cỡ 16-18mm và số tiền 90.000 đồng thu của Nguyễn Đình Q không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã xác minh và trả lại cho Nguyễn Đình Q.

01 xe mô tô biển kiểm soát 36R8-0991, 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 36R8-0991 mang tên Hắc Bá H ở xã H, thôn H1, tỉnh Thanh Hóa, Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc phương tiện nên tách ra để tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Còn 01 mỏ lết kích thước 12 inch 300mm, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự để xử lý theo vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSKT ngày 06/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận tội: Khoảng 10 giờ ngày 24/7/2021, Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36R8-0991 kéo theo 01 xe kéo tự chế cùng một số vật dụng đi từ nhà trọ ở khu vực chợ Thái, xã M, huyện A đến phường H, quận D để đi thu mua sắt vụn, nhưng không liên lạc được với người bán nên Q điều khiển xe quay về nhà trọ. Khi đi đến khu vực thôn K3, xã H, Q thấy ở dưới kênh

nước có 01 đầu nỏ được gắn trên 01 bè nổi của anh C, không có người trông coi quản lý nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Q lặn xuống kênh nước, kéo chiếc bè đến gần vị trí để xe mô tô và xe kéo tự chế, sau đó dùng 01 mỏ lết tháo các ốc hãm gắn giữa đầu nỏ với chiếc bè. Khi đang chuyển chiếc đầu nỏ đến gần vị trí để xe kéo tự chế thì bị người dân cùng Công an xã H bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh C số tiền 7.500.000 đồng là tiền thuê đầu nỏ khác để phục vụ sản xuất.

Tại cơ quan điều tra, bị hại là anh Bùi Văn C trình bày: Khoảng trưa ngày 24/7/2021 khi đang ở nhà thì có anh Vũ Văn V cùng làm nghề trồng sen bên cạnh đầm trồng sen của anh đến báo có người tháo đầu máy nỏ của anh từ bè nổi mang lên bờ kênh. Anh C báo Công an xã H và cùng anh V đến vị trí hiện trường thấy chiếc đầu máy đồ đang ở trên bờ kênh và anh V1 đang giữ Q. Sau đó, Công an xã đưa Q về trụ sở làm việc. Sau khi sự việc xảy ra, Q đã bồi thường thiệt hại khi anh phải thuê đầu nỏ để phục vụ sản xuất số tiền 7.500.000 đồng. Anh đã nhận lại đầy đủ tài sản và số tiền bồi thường khắc phục hậu quả của Q. Nay anh không có yêu cầu đề nghị gì thêm, anh có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị M1 trình bày: Bà là mẹ đẻ bị cáo Q, 01 xe kéo tự chế thuộc sở hữu của bà và 01 xe mô tô biển kiểm soát 36R8-0991 do bà mua lại cách đây 4 - 5 năm, không nhớ tên tuổi địa chỉ người bán để làm nghề kinh doanh dân giáo xây dựng, bà cho bị cáo mượn để đi mua bán sắt vụn. Bà không biết bị cáo Q đã trộm cắp tài sản của anh C ngày 24/7/2021. Nay bà đã nhận lại tài sản là 01 xe kéo tự chế và không có yêu cầu đề nghị gì đối với bị cáo. Còn 01 xe mô tô biển kiểm soát 36R8-0991, 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 36R8-0991, Cơ quan điều tra tách ra để điều tra xử lý sau, bà đồng ý và không có ý kiến gì.

Tại Cơ quan điều tra, người làm chứng là anh Vũ Văn V và anh Vũ Văn V1 trình bày: Anh V và anh V1 đều làm nghề trồng sen ở gần đầm sen của anh C. Khoảng trưa ngày 24/7/2021 hai anh đi qua khu vực đầm sen của anh C thì thấy Q đang chuyển 01 chiếc đầu máy nỏ đến gần vị trí xe kéo trên đường. Hai anh nhận ra chiếc đầu nỏ là của anh C nên anh V đã về nhH gọi anh C để báo Công an xã H đến làm việc, còn anh V1 ở lại giữ đầu nỏ cùng với Q.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Đình Q mức án từ 18 tháng đến 21 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Khấu trừ thu nhập hàng tháng của bị cáo từ 5% đến 10% để sung công quỹ Nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: 01 chiếc đầu nổ nhãn hiệu Jiang Yang 1110 màu đỏ đã thu hồi trả lại đầy đủ cho bị hại anh Bùi Văn C. Giữa bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại trong thời gian anh C phải thuê đầu nổ khác để phục vụ sản xuất số tiền là 7.500.000 đồng. Nay anh C không yêu cầu đề nghị gì thêm, nên không đặt ra trách nhiệm cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy: 01 mô lét kích thước 12 inch 300mm là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo tHnh khẩn khai nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra V1, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát V1 trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận định giá tài sản, biên bản thu giữ vật chứng, sơ đồ hiện trường, lời khai của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 24/7/2021, Nguyễn Đình Q đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh Bùi Văn C là 01 chiếc đầu nổ nhãn hiệu Jiang Yang 1110 màu đỏ trị giá 3.518.500 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Đình Q đã thỏa mãn cấu tHành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo, đồng thời để phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; có nơi cư trú rõ ràng, người bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình có đơn xin bảo lãnh được chính quyền xác nhận. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: 01 chiếc đầu nổ nhãn hiệu Jiang Yang 1110 màu đỏ, đã qua sử dụng giá trị 3.518.500 đồng của anh Bùi Văn C đã thu hồi trả lại đầy đủ cho bị hại. Giữa bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do anh C phải thuê đầu nổ khác để phục vụ sản xuất số tiền là 7.500.000 đồng. Nay bị hại không yêu cầu đề nghị gì thêm, nên không đặt ra trách nhiệm cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa, bị cáo Q khai nhận có thu nhập kinh tế ổn định là 6.000.000 đồng/tháng, phù hợp với các tài liệu xác minh tại địa phương, cần khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 mô lét kích thước 12 inch 300mm là phương tiện dùng vào việc phạm tội; cần tịch thu tiêu hủy. 01 xe mô tô biển kiểm soát 36R8-0991, 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 36R8-0991 mang tên Hắc Bá H, Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc phương tiện nên tách ra để tiếp tục xác minh và xử lý sau là phù hợp.

[9] Trong vụ án này, bà Nguyễn Thị M1 cho bị cáo mượn xe kéo tự chế để làm phương tiện đi thu mua sắt vụn và không biết bị cáo sử dụng để trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Đình Q 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo Q tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã D, huyện K, thành phố Hải Phòng được giao giám sát giáo dục nhận được Q định Thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo Q cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục.

- Căn cứ khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Nguyễn Đình Q với thời gian 18 tháng, mỗi tháng bị khấu trừ 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 mô lết kích thước 12 inch 300mm (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong phần khấu trừ thu nhập thì bị cáo Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tHành phố Hải Phòng;
- VKSND tHành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K + PV 06;
- THA hình sự + PC 10;
- Chi cục THADS + Sở tư pháp;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- UBND xã D;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thanh Huyền

